

Số: 782/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2022

SỞ TƯ PHÁP HÀ TĨNH

ĐẾN Số: 224
Ngày: 16/5/2022
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện

Luật Trợ giúp pháp lý

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Quyết định số 1767/QĐ-BTP ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2022 của Cục Trợ giúp pháp lý;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp và Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Mai Lương Khôi



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý
(kèm theo Quyết định số 7.82/QĐ-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Luật Trợ giúp pháp lý đã được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 20/6/2017 với 100% đại biểu có mặt tán thành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Để triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 12/9/2017 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL. Ngày 27/10/2017, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1767/QĐ-BTP ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật TGPL của Bộ Tư pháp.

Nhằm đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập trong việc thi hành Luật TGPL, từ đó, tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng công tác TGPL trong thời gian tới, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL, gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá đúng thực tiễn triển khai thực hiện Luật TGPL tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đánh giá những kết quả đạt được, làm rõ tính phù hợp, khả thi của các quy định hiện hành và những vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó xác định những vướng mắc, bất cập chính cần được sửa đổi.

b) Đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, bất cập nhằm nâng cao chất lượng công tác TGPL, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Việc sơ kết được tiến hành nghiêm túc.

b) Nội dung sơ kết phải bám sát các quy định của Luật TGPL và các Kế hoạch triển khai Luật TGPL (Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 12/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật TGPL và Quyết định số 1767/QĐ-BTP ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Luật TGPL của Bộ Tư pháp), thiết thực, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá toàn diện kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại; tránh

báo cáo thành tích. Trên cơ sở đó, có những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện thể chế về TGPL.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Phạm vi sơ kết

Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL được thực hiện trong phạm vi Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kết quả thực hiện được đánh giá từ khi Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018 đến hết ngày 30/6/2022.

2. Nội dung sơ kết

a) Việc triển khai, quán triệt Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi quản lý.

b) Đánh giá tác động tích cực của Luật TGPL đối với xã hội, nhất là trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của người được TGPL; đảm bảo nguyên tắc tranh tụng và công bằng trong tiếp cận công lý của người được TGPL; đánh giá tác động của sự thay đổi về thể chế và bối cảnh kinh tế - xã hội đến việc thực hiện các quy định của Luật TGPL.

c) Làm rõ những kết quả đạt được, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong các quy định của Luật TGPL và trong việc thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Đề xuất giải pháp để tháo gỡ vướng mắc, bất cập và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật cho phù hợp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức và hoạt động TGPL đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức sơ kết

Việc tổ chức sơ kết được thực hiện linh hoạt như: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc sơ kết thông qua văn bản và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19 cũng như hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

a) Ở địa phương

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày **30/7/2022**.

b) Ở Trung ương

- Đơn vị thực hiện: Cục TGPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: **Tháng 9/2022.**

2. Xây dựng Báo cáo sơ kết

a) Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo sơ kết theo đề cương và gửi về Bộ Tư pháp tổng hợp.

Thời gian thực hiện: Trước ngày **30/7/2022.**

b) Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quá trình theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Luật TGPL của các địa phương, Cục TGPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ xây dựng báo cáo trình Bộ trưởng.

Thời hạn hoàn thành: **Tháng 11 - 12/2022.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng báo cáo và gửi về Bộ Tư pháp đúng tiến độ; tham gia các hoạt động sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL ở Trung ương (nếu có) đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm:

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc sơ kết của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tiến hành sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL ở Trung ương theo hình thức phù hợp;

- Xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL trình Bộ trưởng;

- Cục TGPL là đơn vị đầu mối tham mưu, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được bảo đảm từ nguồn kinh phí của địa phương.

b) Kinh phí để tổ chức thực hiện sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật TGPL đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Cục TGPL lấy từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Cục TGPL (giao không tự chủ tài chính)./. 